Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn 28 (2012) 180-189

Đọc Lâm Ngữ Đường nghĩ lại Đào Uyên Minh

Lê Thời Tân*

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 25 tháng 7 năm 2012

Tóm tắt: Mấy chữ "*yêu đời*" và "*thanh nhàn*" trở đi trở lại dưới ngòi bút của Lâm Ngữ Đường (Lin Yutang) rất có thể đã khiến độc giả thiên về cho rằng Đào Tiềm (Tao Yuanming) trước sau chẳng đau khổ sầu muộn gì. Thực ra, cần phải thấy được rằng - Đào Tiềm chính là đã *siêu thoát lên cõi nhàn dật của tâm hồn từ một đời sống lầm than cố cùng***.** Đào Tiềm buộc phải cố cùng để giữ lấy chân ngã. Ông thấu nghiệm được sự thực *kiếm sống bằng nghề quan* bắt buộc phải hy sinh bản tính nhiệm chân và sở nguyện sống giữa thiên nhiên, tự tại trong tâm hồn. Sự tự nhiên trong đời sống cũng như trong thơ Đào Tiềm chủ yếu đến từ bản tính nhiệm chân quý báu của ông, một bản tính mà không phải văn nhân nào cũng có được. Chúng tôi đồng thời cho rằng cũng chính bản tính nhiệm chân đó là nguyên do sâu xa nhất khiến Đào Tiềm quy ẩn. Trong mảnh vườn của mình, Đào Tiềm đã tránh xa được quan quyền bảo toàn chân ngã, vui đời tự tại. Bài viết này là một sự cố gắng cắt nghĩa trở lại hình tượng Đào Tiềm nhân đọc Lâm Ngữ Đường

Từ khóa: Yêu đời, thanh nhàn, quan quyền, thành thực, quy ẩn, cố cùng.

1. Siêu thoát lên cõi nhàn dật từ cảnh gian truân cố cùng(1)

Thái độ tôn sùng Uyên Minh được Lâm Ngữ Đường bộc lộ tập trung nhất trong tác phẩm nổi tiếng *The Importance of Living* [1]. Đọc một đoạn trong sách này đủ thấy Lâm khác với Lỗ Tấn(2) ra sao trong đánh giá Đào Tiềm [2]:

* ĐT: 84-983075618
E-mail: lethoitan@gmail.com

(1) Chúng tôi dùng từ này với nghĩa giản dị gắng gỏi với cảnh cùng cực dù biết Luận Ngữ có câu 君子固窮, 小人窮斯濫矣 - Quân tử cố cùng, tiểu nhân cùng tư lạm hỹ. Chú giải Luận Ngữ thường là câu này ý nói người quân tử mặc dù bần cùng nhưng vẫn giữ vững khí tiết, ngược lại tiểu nhân nếu gặp cảnh cùng sẽ làm càn. Hai chữ "cố cùng" (Hán văn) được hiểu là cam cảnh cùng khốn, an bần lạc đạo. Nghe cứ như sự "cùng" là chuyện khách quan, quan trọng chỉ ở chỗ đã là người "quân tử" thì vui với nó còn hạng "tiểu nhân" nếu lâm cùng cảnh ắt hư thân. Thực tế những điều trông thấy thường vẫn lại là các đại tiểu nhân vui phú quý hay lâm bần cùng đều hay làm càn và dồn kẻ quân tử đến chỗ buộc phải gắng gỏi với cảnh cùng! Trong Hán ngữ "cố cùng" giữ nghĩa thống nhất với tinh thần chung của cả cụm từ "quân tử cố cùng" dẫn từ Luận Ngữ. trong lúc tiếng Việt cũng có cách dùng hai chữ "cố cùng" của mình. Thế nên mới có cách nói "quân tử cùng quân tử cố".

(2) Trong một bài tạp văn nhan đề Ẩn sĩ, Lỗ Tấn phê Đào Tiềm: "Phàm là ẩn sĩ có tiếng tăm, anh ta vốn đã có cái hạnh phúc "Gượm sống hết đời trong an nhàn thảnh thơi" (Lỗ Tấn dẫn câu từ Tả Truyện: Ưu tai du tai, liêu dĩ tốt tuế-LTT). Nếu không thế, sáng đốn củi, ngày cày ruộng, chiều tối nấu nướng, đêm khâu giày thì còn đâu nhàn rỗi để hút thuốc uống trà ngâm thơ viết văn. Đào Uyên Minh là một bậc đại ẩn danh tiếng vang lừng, một "thi nhân điền viên". Đương nhiên ông ta không ra báo, không xin tiền "tài trợ", nhưng ông lại có nô bộc (nguyên văn nô tử). Nô

"Có một điểm trước hết ta cần phải làm rõ. Lòng tôn sùng một cách lãng mạn sự thanh nhàn này (chúng tôi từng nói rõ đó cũng là sản vật của sự nhàn rỗi) quyết không phải là chuyện của tầng lớp có tiền bạc như ta thường hình dung. Nhìn nhận như thế là hoàn toàn sai. Ta cần phải biết rõ chính các văn nhân nghèo túng sống đời lao đao đã tôn sùng cuộc sống nhàn tản. Trong số đó, có kẻ vốn bản tính yêu đời nhàn rỗi, có kẻ thì không thể không như thế. Khi đọc các kiệt tác văn chương Trung Hoa hoặc khi nghĩ đến cảnh ông đồ nghèo mang những bài thơ bài văn ca tụng đời sống thanh nhàn ra dạy đám học trò cũng nghèo, tôi không đừng được việc nghĩ rằng bọn họ chắc chắn đã tìm được niềm an ủi tinh thần và sự mãn nguyện từ trong các tác phẩm đó. Những câu như "*Thịnh danh đa lụy, ẩn dật đa thích*" đối với những thư sinh hỏng thi nghe mới lọt tai làm sao. Bần sĩ nhà khó nghe câu tục ngữ "*Vãn thực khả dĩ đương nhục*" (Cơm rau ăn muộn ngon như thịt) cũng đỡ thẹn thùng. Các tác gia trẻ tuổi trong giai cấp vô sản Trung Quốc chỉ trích những kẻ như Đào Uyên Minh, Tô Đông Pha…là những trí thức tội lỗi của giai cấp ăn không ngồi rồi[3]. Có thể nói đó chính là một sai lầm lớn trong văn học sử. Tô Đông Pha chẳng qua viết mấy câu "*Giang thượng thanh phong*", "*Sơn gian minh nguyệt*". Đào Tiềm ngâm ngợi mấy lời "*Tịch lộ triêm ngã y*", "*Kê minh tang thụ điên*". Chẳng lẽ chỉ những kẻ thuộc giai cấp tư sản mới có thể sở hữu "gió mát trên sông", "ánh trăng soi khe núi" và "tiếng gà gáy trên cành dâu"? Các bậc danh nhân thời cổ đó đâu phải là đang nói suông về cảnh sống thôn quê. Bản thân họ sống cuộc sống nông phu cùng khổ, họ tìm thấy trong cuộc sống nông thôn sự bình yên chan hòa và an tĩnh." (Đoạn mở đầu Phần *III.The Cult of The Idle Life* Chương 7 *The Importance of Loafing* trong cuốn sách nổi tiếng của Lâm *The Importance of Living*)[4].

Trong *The Importance of Living*, Lâm Ngữ Đường thậm chí dành hẳn cả một mục - *A lover of life - YuanMing* (Đây cũng là mục kết cho một chương quan trọng của cuốn sách - Chương 5 *Ai có thể hưởng đời được hơn cả?*) để bàn về Đào Tiềm (trước đó trong lời tự tựa cho sách của mình, Lâm xếp Đào bên cạnh Trang Tử, xem đó là "những nhân vật vĩ đại nhất, những vị mà tôi xem là thầy" - Bản dịch *Sống Đẹp* của Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn Hóa, 1993, tr.14) [3].

Thực ra ngay từ đầu chương sách, Lâm đã nhắc đến Đào Tiềm như là một điển hình của minh triết Trung Hoa. Có thể nói trong lịch sử nghiên cứu phê bình văn học Trung Hoa, chưa lúc nào mà Đào Uyên Minh lại được đánh giá cao đến vậy, giới thiệu khái quát thần tình đến vậy. Lâm Ngữ Đường cho Đào Uyên Minh là bậc đã đạt đến sự hài hòa nhân sinh cao độ. Đây là một nhận định rất đáng được chú ý trong lịch sử nghiên cứu Đào Tiềm. Kế đó Lâm viết "*Tâm linh Đào Tiềm đã phát triển đến cõi hài hòa*

---

bộc thời Hán - Tấn không chỉ hầu hạ chủ đồng thời cũng cấy cày, buôn bán cho chủ. Đó là công cụ kiếm tiền của chủ. Cho nên dù là Uyên Minh, tiên sinh cũng có chút sinh tài kiếm lợi. Nếu không ông cụ nhà ta không những không có rượu uống mà cũng chẳng có cả cơm mà ăn, chết đói bên bờ dậu phía đông từ lâu rồi" (Ẩn sĩ, đăng lần đầu trên quyển 1 kì 10 bán nguyệt san Thái Bạch, Thượng Hải, 20/2/1935. Gom in lại vào trong Thả Giới Đình tạp văn - tập 2). Trong một thiên tạp văn khác nhan đề "Bàng bích" chi hậu Lỗ Tấn lại viết:

"Tôi ngày thường vẫn hay nói với các bạn sinh viên trẻ: Lời của cổ nhân "cùng sầu tác thư" (sầu muộn bần cùng ngồi viết sách. Xem trong Sử Kí - Ngu Khanh truyện: "nếu không lâm cảnh cùng sầu thì cũng không thể viết sách để lưu hình bóng mình lại cho hậu thế" - LTT) thực không đáng tin. Nghèo rớt mồng tơi, sầu đến chết người, còn đâu nhàn tình dật chí mà viết văn? Chúng tôi chưa từng thấy một kẻ chết đói chờ việc nào ngâm thơ bên khe núi. Tiếng nói phát ra dưới roi vọt của kẻ tù đày chẳng qua chỉ là tiếng la hét. … … Cao giọng ngâm nga "Đói khát xô xui ta ra khỏi nhà" như ông Đào Trưng Sĩ chắc lúc đó hoặc là đã có ý say rồi!".

(3) Những chuyện đại loại không phải là ít trong lịch sử văn học Trung Quốc hiện đại. Học giả lão thành của Đại lục có người còn nghiên cứu ra rằng Đỗ Phủ vì có nói đến rượu nho (bồ đào tửu) nên cũng là giai cấp bóc lột!

(4) Lâm viết The Importance of Living khoảng những năm 1937. Bản dịch Trung văn tác phẩm The Importance of Living của Lâm Ngữ Đường Sinh hoạt đích nghệ thuật (生活的藝術). Độc giả có thể tham khảo bản dịch tiếng Việt (từ bản dịch Pháp ngữ) Sống Đẹp của Nguyễn Hiến Lê. Người viết bài này mạo muội dịch lấy các văn liệu dẫn ra trong bài. Những chỗ dẫn theo các bản dịch của các bậc thức giả khác đều có chú rõ tên dịch giả.

thực sự, thành ra chúng ta không thấy trong nội tâm của ông chút xung đột nào". Ta có thể xem đó là một nhận định chính xác nếu hiểu sự hài hòa nhân sinh ở Đào như là kết quả đạt đến (hoặc nói cảnh giới mà tâm hồn vươn tới). Nhưng nếu nhìn đời sống nội tâm của thi hào như một quá trình với những biểu hiện cụ thể, cá biệt thì sự khẳng định "*không thấy trong nội tâm của ông chút xung đột nào*" cần phải được cân nhắc kĩ hơn. Nói cho rành mạch, Đào Tiềm quả thực đã "*đạt được điều hòa tâm linh*" nhưng không phải vì thế mà ông "*không có chút xung đột nội tâm*" nào[5]. Mấy chữ "*yêu đời*" và "*thanh nhàn*" trở đi trở lại dưới ngòi bút của Lâm Ngữ Đường rất có thể đã khiến độc giả thiên về cho rằng Đào Tiềm trước sau chẳng đau khổ sầu muộn gì. Thực ra, những người đọc kĩ thơ văn Đào Tiềm đều cảm thấy dường như Lâm đã thiếu đi một sự đề cập rất cần thiết mặt bi kịch, tính chất cố cùng trong ứng xử sự thế của Đào. Phải là một tinh thần yêu đời và sùng thượng thanh nhàn trong cố cùng và gian truân thì mới không trở thành hời hợt và dễ dãi. *Vịnh bần sĩ* (bài 5) [4] của Đào Tiềm có những câu viết thật chân thành: "*Khỉ bất thực tân khổ, sở cụ phi cơ hàn; Bần phú đương giao chiến, đạo thắng vô thê nhan*" (Há chẳng phải là không vất vả, Nhưng điều sợ không phải là chuyện đói rét; Tư tưởng an bần và ước muốn giàu sang đấu tranh với nhau (trong lòng), Nhưng khi đạo nghĩa chiến thắng thì nét mặt chẳng còn chút buồn bã)[6]. Cái dứt khoát đó, cái cam lòng đó là chiến thắng của nhân cách. Quên đi đó là kết quả của sự đấu tranh, giằng co trong tâm trí chính là đã xem thường những trải nghiệm thân xác của một kiếp người. Nó cũng giống như việc hiểu sai niềm vui, nói đúng hơn "mĩ miều hóa" không phải cách cái gọi là "an bần lạc đạo" chung chung. Nếu ta nhầm tưởng rằng Đào Tiềm sinh ra đã là kẻ siêu thoát và trong lòng ông chưa từng gợn chút giằng co gì thì toàn bộ hành động của ông hóa ra dễ dãi biết mấy, xử trí của ông thành ra dễ dàng biết mấy! Ta chớ quên Đào Tiềm vốn xuất thân con nhà thi thư sĩ hoạn (cố nội làm đại tư mã, ông nội làm thái thú, cha cũng có làm một chức quan) mà rốt cuộc chân lấm tay bùn. Con người đó vào đời với những vần thơ bộc lộ rõ ràng chí to khí lớn: "*Thiếu thời tráng thả lệ, Phủ kiếm độc hành du*"[7], "*Mãnh chí dật tứ hải, Khiên cánh tư viễn chư*"[8]. Không chỉ ông tự bạch trong thơ văn, sử truyện đều chép Đào Tiềm "học rộng, giỏi văn chương"[9]. Lẽ tự nhiên một kẻ như thế có quyền tự cho mình phải có một sự nghiệp ở đời. Vậy mà con người đó rốt cuộc lại về làm một nông phu, lánh thân giữa cây lá. Lương Khải Siêu thực đã thấu hiểu được tình cảnh của thi hào: "*Ông quả thực nghèo đến độ thảm thê, cho nên cũng từng có lúc đổi ý ra làm quan kiếm cơm áo. Thế nhưng bản tính* "khinh những điều không trong sạch" *rốt cuộc không dung được với đường chung chạ đó. Ông trải qua đấu tranh tư tưởng, kết quả cảm thấy nỗi đau khổ làm quan kiếm cơm còn gớm ghê hơn nỗi khổ chịu đói. Thế nên ông mới dứt khoát bỏ đường này chọn lấy đường kia*" [5][10].

Chính vì thế, để bổ sung cho Lâm Ngữ Đường chúng tôi thấy cần thiết phải dẫn ra đây cách hiểu của Diệp Gia Oánh (葉嘉瑩 Prof. Yeh Chia-ying). Nữ sĩ chính là người đã nhìn nhận Đào Tiềm trước hết như một thân kiếp trong chính cuộc đời của ông. Những phân tích của bà đã cho ta thấy sự cần thiết phải xuyên

---

(5) Bản dịch Nguyễn Hiến Lê: "Vì ông đã đạt được sự điều hòa tâm linh đó nên không có một chút xung đột nội tâm" (*Sống Đẹp*, Nxb.Văn Hóa, bản in 1993, tr.91).

(6) 豈不實辛苦，所懼非饑寒。貧富常交戰，道勝無戚顏 (詠貧士 其五).

(7) Tuổi trẻ tráng chí nghiêm trang, Nắm tay cán kiếm trên đường viễn du (*Bắt chước người xưa* ¯ bài thứ tám). Nguyên văn: 少時壯且厲，撫劍獨行遊 (拟古其八).

(8) Chí khí mãnh liệt vượt bốn biển, Hai cánh tung bay tít tận trời (*Tạp thi*); Nguyên văn: 猛志逸四海, 騫翮思远翥 (雜詩).

(9) Trong chính sử như *Tấn Thư* hay *Nam Sử Đào-Uyên Minh Truyện* (Tiêu Thống) đều chép "Tiềm tuổi trẻ… học rộng giỏi viết văn" (博学善属文).

(10) 梁启超, 陶渊明之文艺及其品格 - Lương Khải Siêu, *Đào Uyên Minh chi văn nghệ cập kì phẩm cách* (Đào Uyên Minh: Văn chương và phẩm cách) in trong Đào Uyên Minh nghiên cứu tư liệu hội biên, Trung Hoa thư cục, 1962.

vượt qua những cách hiểu thông thường của truyền thống (an bần lạc đạo, siêu dật tiết tháo) để chạm đến chỗ sâu xa của tâm can con người trong cảnh ngộ cụ thể. Những phân tích đó chính là kết quả của việc nhìn nhận nhân cách Đào Tiềm như là một lịch trình nghiệm sinh cụ thể. Bà viết:

"Khổng Tử nói: Cơm rau nước lạnh, co tay làm gối ngủ. Có niềm vui trong đó vậy. Phú quý mà bất nghĩa với ta như phù vân. Khổng Tử cũng nói: Hiền thay anh Hồi! Một giỏ cơm một bát nước, nhà trong ngõ rách. Người ta ai cũng cảm thấy buồn bực, vậy mà Hồi thì lại thấy có niềm vui trong đó. Bậc hiền nhân là anh Hồi vậy!"[6][(11)] Đó đều không phải là vui với cái bản thân cái bần cùng, cái vui của của họ là ở bên ngoài cái bần cùng, vui là vui với việc bần cùng không biến đổi được chí hướng nhân cách. Cái tiết tháo cố cùng đó không chỉ bắt nguồn từ quan niệm đạo đức. Điều đặc biệt đáng quý là ở chỗ nó khởi từ một sự ngưng kết của nhân cách, của tâm tình. Nếu không, cho dù có giữ vững được tiết tháo cố cùng cũng chưa chắc thể nghiệm lĩnh nhận được lạc thú, niềm vui của sự cố cùng. Uyên Minh chính là một kẻ đã không những giữ được tiết tháo cố cùng mà cũng còn thể nghiệm được niềm vui của sự cố cùng. (… …) Nghiên cứu thơ Uyên Minh, chúng ta có thể cảm ngộ được cái quá trình một linh hồn vĩ đại nhờ vào đức tự lực cánh sinh rốt cuộc đã đấu tranh giải phóng mình ra từ trong thất vọng mẫu thuẫn bi khổ cô đơn, chuyển hóa nỗi bi khổ thành niềm hân hoan vui mừng, biến va vấp đối nghịch thành khoan dung bình hòa. Trong quá trình đó có nỗi đau sâu sắc của bậc nhân giả mà cũng có cái diệu ngộ của đấng trí giả" [7]. Thấy được như vậy ta sẽ hiểu được chiều sâu thực sự của những nhận định kiểu như: "Uyên Minh không làm thơ mà chỉ là tả cái diệu trong tâm hồn" (Hoàng Sơn Cốc, Thi nhân ngọc tiết: Uyên Minh bất vi thi, tả kì hung trung chi diệu). Thấy được như vậy ta cũng mới hiểu được vì sao con người vượt lên sự cố cùng đưa tâm trí đạt tới cõi giải phóng đó lại bình thản đến thế trước cái chết: "Hình thể này mặc dầu tạo hóa, Tới lúc nào hết cả thì thôi" (Quy khứ lai từ, bản dịch Từ Long). Vãn ca thi (bài thứ ba) viết cho mình trước lúc chết có câu: "Tử khứ hà sở đạo, thác thể đồng sơn a" (tạm dịch: Chết đi có gì mà nói, gửi thân về với núi đồi)[(12)]. Văn tế viết sẵn cho mình kết thúc bằng những câu "Chết rồi là cõi trống không, bao nhiêu cảm khái đã thành xa xôi; Không xây mộ không trồng cây, mặc cho ngày lại nối ngày trôi đi. Sinh thời danh vọng không màng, huống khi đã chết trông gì ngợi ca; Nhân sinh đời đã gian nan, chết đi thì có cái gì gớm ghê? Ô hô! Ai tai! Ô hô!" (Tự tế văn)[(13)].

2. Tránh quan quyền để toàn cái ngã - nhiệm chân tự đắc chí thượng

Đọc những đoạn viết về Đào Tiềm trong *The Importance of Living* độc giả cũng có quyền đòi hỏi Lâm Ngữ Đường nhấn mạnh ở mức cần thiết cá tính nhiệm chân (thành thực hồn nhiên) ở con người Đào Tiềm, một cá tính được cho là nét tính cách độc đáo của nhân cách thi nhân này. Chúng tôi cho rằng không chỉ "*sự hài hòa trong tâm hồn*" (một sự hài hòa khiến cho nội tâm của thi nhân không còn xung đột - như Lâm nói) làm cho "*đời sống của Đào Tiềm tự nhiên như thơ của ông*". Sự tự nhiên trong đời sống cũng như trong thơ Đào Tiềm theo chúng tôi chủ yếu đến từ bản tính nhiệm chân quý báu của ông, một bản tính mà không phải văn nhân Trung Hoa nào cũng có được. Chính bản tính nhiệm chân đó đã khiến cho văn chương Đào Tiềm bình dị được đến vậy. Chúng tôi cũng cho rằng cũng chính bản tính nhiệm chân đó là nguyên do sâu xa nhất khiến Đào Tiềm quy ẩn. Đời sau nhắc đến Uyên Minh

(11) Trong nguyên văn tác giả tóm lược chuyện Khổng Tử và Nhan Hồi. Để độc giả hiểu kĩ hơn chúng tôi xin dẫn lại nguyên văn từ Luận Ngữ:
子曰:饭疏食饮水，曲肱而枕之，乐亦在其中矣。不义而富且贵，于我如浮云。(《论语·述而》)子曰：賢哉回也！一簞食，一瓢飲，在陋巷。人不堪其憂，回也不改其樂。賢哉回也！

(12) 《挽歌詩》三首: "死去何所道，託體同山阿" (viết năm Nguyên Gia thứ tư, công lịch 427).

(13) 自祭文, chúng tôi tạm dịch.

thường hay nói đến lạc thú điền viên mà quên mất cái bi kịch cố cùng của ông. Cũng giống như việc hễ nói đến Uyên Minh là vội nhắc đến từ quan ẩn cư như là tránh đời loạn, độc thiện kì thân, tiết tháo không thờ hai triều mà quên đi bản tính nhiệm chân tôn thờ độc lập của nhân cách nơi danh nhân này. Chính chí nguyện bình sinh muốn được độc lập tự tại và bản tính chân thành chí thượng mới là gốc rễ sâu xa của hành động quy ẩn của Đào Tiềm. Lâm Ngữ Đường chính là người đã nói rất đúng thực chất của việc quy ẩn của Đào Tiềm: "Có người cho rằng ông chủ trương "lánh đời", nhưng không phải vậy. Ông lánh chính trị chứ không lánh đời"[(14)]. Vậy để cho đơn giản ta có thể nói Đào Tiềm từ quan chính là lánh chính trị. Trong hành động từ quan của Đào Tiềm ẩn chứa một lí do đơn giản trần trụi - hy sinh lợi lộc vinh hoa chấp nhận cùng cực cơm áo để giữ lấy chút tự do nhân thân và chút tự tại tâm hồn. Nói cách khác đó chính là cố cái cùng để toàn cái ngã: ở nhà mình cuốc vườn mình, tự nuôi mình (躬耕自资cung canh tự tư) để thân ta thuộc hồn mình[(15)]. Ta phải thấy được điều này để khỏi rơi vào những lí giải chung chung khi bàn về cái gọi là "từ quan quy ẩn" trong trường hợp Uyên Minh. Cái lí do giản dị của việc từ quan nơi Đào Tiềm do vậy bao hàm một nội dung ý nghĩa phổ quát rộng rãi hơn nhiều so với nghĩa của mấy chữ "xuất xử hành tàng", "trung nghĩa tiết tháo", "an bần lạc đạo" cộng lại. Từ quan đối với Đào Tiềm không chỉ là sự bất mãn đối với một thế quyền cụ thể, đó là một sự tránh bỏ chính trị nói chung. Và khi chú ý thích đáng tới bản tính nhiệm chân nơi con người Đào Tiềm, chúng ta sẽ cắt nghĩa được một cách giản dị hành động quy ẩn hoặc nói theo cách của Lâm Ngữ Đường hành động tránh bỏ chính trị của Đào Tiềm. Cách phân tích truyền thống về việc quy ẩn của Đào Tiềm vô hình trung khiến cho độc giả cho rằng chỉ vì thế cục đen tối, quan trường thối nát mà đến nỗi bậc trung thần nghĩa khí phải đi ở ẩn. Như tuồng gặp thời thánh chúa thì Uyên Minh kia đã chẳng về quê làm ruộng.

Sự thực là, thịnh thế minh trị đi nữa thì làm quan thế tất cũng phải ít ra là chịu cảnh ràng buộc tệ nữa thì phải nô lệ; nhẹ ra thì giữa ngôn và hành có khoảng cách, nặng thì đành phải giả dối thủ đoạn. Đó đều là những điều chẳng may đối với Đào Uyên Minh lại là điều đối nghịch hoàn toàn với bản tính và chí nguyện bình sinh. Đương nhiên, bản thân nhà thơ cũng không phải là đã thấu nghiệm ra điều đó ngay từ đầu. Như chính thi nhân tự nói, những tưởng làm chút quan để kiếm gạo nuôi nhà, lấy kê nấu rượu uống nhưng rồi phát hiện bản tính không chịu được luồn cúi lễ nghi; phát hiện no mà nhục còn đau xót hơn là đói rét mà tự tại nên đã tự nguyện rút lui bảo toàn cho độc lập của nhân cách. Thơ hay văn của ông đều nói rất giản dị thấm thía cuộc tìm lại cái tôi của mình: "Vì ta đã với đời chả hiệp, Cần chi mà giao thiệp với ai", "Từ đây nghĩ lại biết thôi mới là, Lối đi lạc chửa xa là mấy, nay khôn rồi chả dại như xưa" (*Quy khứ lai từ*, bản dịch Từ Long), "Cha tuổi đã qua năm mươi. Hồi nhỏ nghèo khổ, cứ khi trong nhà túng bấn thường phải đôn đáo ngược xuôi. Tính khí cương trực mà tài ứng phó kém vụng, ra đời giao thiệp thường va vấp, bất hòa. Tự nghĩ cứ đà đó nhất định để lại tai vạ ở đời, thế nên gắng gỏi từ quan lánh thân về vườn" (*Dữ tử Nghiễm đẳng sớ - Dặn các con*; Con cả Đào Tiềm tên Nghiễm).

Để thấy rõ hơn bản tính nhiệm chân nơi con người Đào Tiềm, ta nên phân tích kĩ câu chuyện - tạm gọi thi nhân "toan kiếm tiền cất ngôi nhà ở ẩn". Các thiên tự sự về Đào Tiềm trong sử truyện (Thẩm Ước kể đó là Tiêu Thống rồi Lí Đình Thọ) đều trần thuật tình tiết Đào Tiềm "Nói với bạn "*Những muốn ôm đàn hát dạo dành tiền cất ngôi nhà ẩn thân, có nên không?*"

---

(14) Sống Đẹp, Nxb.Văn Hóa, 1993, tr.96. Nguyễn Hiến Lê dịch từ bản dịch Pháp văn có tham khảo bản dịch Trung văn. Nguyên văn câu trên trong The importance of living: "T'ao might be taken as "escapist", and yes it was not so. What he tried to escape from was polities and not life itself".

(15) Quy khứ lai từ có câu "Kí tự dĩ tâm vi hình dịch" (既自以心为形役) - Tự để cho tâm hồn bị nô dịch bởi thân xác; Từ Long dịch "Đem tâm để hình hài sai khiến".

(Nguyên văn câu nói: 聊欲弦歌，以為三徑之資，可 乎? Liêu dục huyền ca, dĩ vi tam kính chi tư, khả hồ?) Quan phương có người nghe vậy cử ông làm Huyện lệnh Bành Trạch". Học giả đời sau phần đa đều cho *tam kính* ở đây là chỉ nơi ẩn cư (điển cố chuyện một vị ẩn sĩ làm nhà ở ẩn từ ngõ tới sân vào nhà có đắp ba lối đi nhỏ)[16]. Riêng hai chữ *huyền ca* có người cho cũng là điển cố. Điển *huyền ca* nói chuyện học trò Khổng Tử có người ra làm quan trông coi một huyện, ngày ngày đàn ca trong lúc sự vụ bản huyện vẫn xử lí đâu vào đấy. Thành ra câu nói của Đào Tiềm được hiểu là "tạm ra làm quan kiếm ít tiền về cất ngôi nhà ở ẩn". Tuy vậy cũng có không ít người cho *huyền ca* thực ra chỉ nói chuyện đàn hát mà thôi. Lâm Ngữ Đường cũng kể lại chuyện này trong *The importance of living* (Chương 5, mục 5 *A lover of life – YuanMing*): "Oneday he asked his relatives and friends, "Would it be all right for me to go out as a minstrel singer in order to play for the upkeep of my garden?" Nguyễn Hiến Lê dịch từ bản dịch Pháp văn có tham khảo bản dịch Trung văn: "Một hôm ông nói với thân thuộc bạn bè: *Nếu bây giờ tôi đi đàn ca dạo để có tiền sửa sang vườn tược thì có nên không?* Một người bạn nghe được lời đó, tiến cử ông làm chức tri huyện Bành Trạch" [6]. Lâm hiểu "huyền ca" ở đây là một kiểu sing to the accompaniment of stringed instruments. Chúng tôi đoán chừng sở dĩ Lâm cắt nghĩa chữ "huyền ca" ý nói đàn hát dạo ấy là vì Lâm căn cứ vào tính cách giản phác, hồn nhiên của Đào. Thế nhưng cũng căn cứ vào tính cách đó, ta vẫn có thể cho rằng Đào tính chuyện làm quan để có tiền tu sửa nơi ẩn cư. Là vì một người bản tính chân tình, giản phác, không ưa màu mè những là "giúp đời báo nước" như Đào Tiềm trên thực tế rất có thể cũng chỉ xem việc ra làm quan cũng là một kế sinh nhai. Đối với kẻ "Y thực đương tu kí, Lực canh bất ngô khi" (*Xuân thu đa giai nhật - Kì nhị*; tạm dịch: Cái ăn cái mặc tay làm lấy, Cày cuốc sức mình chẳng dối ai) thì đàn hát dạo cũng là lao động cả thôi. Đọc *Quy khứ lai hề tự* (Tiểu dẫn cho bài *Quy khứ lai hề*) đủ thấy tinh thần đó:

"Nhà tôi nghèo khó, cày cuốc không đủ sống. Con đông, thùng gạo trống. *Kế sinh nhai chẳng nghĩ được đường nào. Thân thích bạn bè thường khuyên tôi ra làm lấy một chức quan.* Trong lòng cũng từng có ý đó, nhưng muốn mà cũng chả có cách. Gặp lúc nước đương lắm việc, các cấp quan châu quận đều xem chuyện thu dùng người tài là mĩ đức. Chú tôi thấy cảnh nhà bần cùng nên tiến cử tôi làm quan một thành nhỏ. Đương khi loạn lạc chưa ngừng, lòng những sợ đi xa. *Có huyện Bành Trạch chỉ cách nhà độ trăm dặm, hoa lợi công điền đủ nấu rượu thế nên xin nhận chức nơi này.* Vậy mà chẳng bao lâu nhớ nhà dạ chỉ muốn về. Sao vậy? Tôi bản tính chân thành tự nhiên, không thích miễn cưỡng, không biết giả bộ. Đói rét đương nhiên là chuyện cấp thiết nhưng trái phản với tâm ý của mình còn khiến tôi đau khổ hơn. *Mặc dù bản thân cũng từng đã làm quan nhưng đó cũng chỉ là bởi cơm áo khiến sai* (chúng tôi nhấn mạnh bằng in nghiêng). Thành ra phiền não ngôn nguôi, thẹn vô cùng với chí nguyện bình sinh. Những định đợi đến sau thu gặt hái xong là mình sẽ hành trang sắp sửa đường về. Bỗng xảy chuyện em gái gả về Vũ Xương làm dâu họ Trình mất, vội đi chịu tang. Thế là tự mình giải nhiệm, quan từ chức bỏ. Từ thu sang đông tính ra làm quan vừa vặn hơn 80 ngày. Nhân chuyện này viết một bài bày tỏ lòng mình, đặt tên "Quy khứ lai hề". Tháng 11 năm Ất Tỵ" (công lịch năm 405-LTT). Tô Thức nói rất hay về cá tính nhiệm chân của Uyên Minh: "Đào Uyên Minh muốn làm quan thì ra làm quan, không ngại mang điều tiếng vì việc cầu quan tước; Muốn quy ẩn thì quy ẩn, chẳng lấy việc ở ẩn làm thanh cao. Đói quẫn gõ cửa khất

[16] Quy khứ lai từ có câu: "Tam kính tựu hoang, Tùng cúc do tồn" 三径就荒，松菊犹存; Thơ Mạnh Hạo Nhiên: "Nhất khâu thường dục ngọa, Tam kính khổ vô tư" 一丘尝欲卧，三径苦无资 (tạm dịch: Gò kia chỉ muốn về nằm, Chỉ buồn một nỗi không tiền cất xây). Thế mới biết khôn ngoan thay những bậc ở ẩn nhà công vụ!

thực, no đủ thì xôi gà đãi khách. Bậc hiền nhân xưa nay quý sự chân thật". (Tô Thức, *Thư Lý Giản Phu thi tập hậu*)[17]. Đói đến bước cùng gõ cửa xin ăn được thì đàn ca dạo há lại chẳng làm được hay sao? Thành ra, hiểu Đào Tiềm toan chuyện "tạm ra làm quan kiếm chút tiền cất ngôi nhà quy ẩn" cũng được mà cho rằng ông thực tính chuyện đàn dạo hát rong kiếm tiền sửa sang chỗ ẩn thân chắc cũng chả sai. Cái cá tính nhiệm chân nhuốm chút dí dỏm của ông làm cho những tranh cãi một bề trong cách hiểu hai chữ "huyền ca" trở nên bất cập và buồn cười!

Vả chăng, thơ văn của ông cũng như một số tài liệu khác có thể chứng thực việc ông quả cũng biết nghề mọn cầm ca. *Thời vận bính tự* (bài 4) có câu tả cảnh nhà gianh "Thanh cầm hoành sàng, Trọc tửu bán hồ" (Nửa bình rượu đục, Đàn kê ngang giường). Hoặc bài *Đáp Tham Quân bính tự* giới thiệu cảnh nhà: "Hoành môn chi hạ, Hữu cầm hữu thư" (Nhà tranh vách đất, Có sách có đàn). *Quy khứ lai hề từ* cũng nói rõ: "Duyệt thân thích chi tình thoại, Lạc cầm thư dĩ tiêu ưu" (Chuyện trò tình cảm giữa người thân với nhau làm ta khoan khoái, Vui vẻ với đàn sách để tiêu nỗi ưu lo). *Dặn các con* (*Dữ tử Nghiễm đẳng sớ*) viết năm ông 51 tuổi, kể chuyện đời mình với con cái có đoạn nói: "Cha tuổi nhỏ học đàn xem sách, tính thích nhàn tĩnh". Sử truyện viết về ông cũng thường nhắc tình tiết uống rượu ôm đàn hòa ca.[18]

Một vài mẩu chuyện chép trong sử truyện càng cho ta thấy rõ hơn bản tính nhiệm chân, thành thực và hồn nhiên của thi nhân. Chuyện Đào Tiềm tiếp khách đến chơi nhà: "Khách đến nhà không kể sang hèn, có rượu là tiếp. Chủ mà say trước nói với khách: "Tôi say buồn ngủ ông cứ về" (Quý tiện tạo chi giả, hữu tửu triết thiết. Tiềm nhược tiên túy tiện ngữ khách: "Ngã túy dục miên, khanh khả khứ")[19]. Chuyện "Vương Hoằng đến làm Thứ sử Giang Châu đời Nguyên Hi rất khâm phục Đào, thân đi thăm ông. Đào Tiềm thác bệnh không tiếp, nói: "Tính tôi xa rời thế cuộc, nhân vì có bệnh mà giữ được nhàn, chứ không phải làm bộ cao khiết để cầu danh. Há lại dám lấy chuyện được Vương Đại Nhân lại thăm làm vinh? ... …" Vương Hoằng thường sai người trông chừng. Dò biết Đào Tiềm thường vào Lư Sơn chơi, Vương bèn nhờ bạn Đào là Bàng Thông mang rượu đứng đón nửa đường mời Đào vào cái đình nhỏ ngồi uống. Đào vui rượu quyên cả chuyện đi chơi Lư Sơn. Vương Hoằng nhân lúc đó ra chào. Đôi bên

---

(17) 陶渊明欲仕则仕，不以求仕为嫌；欲隐则隐，不以去之为高。饥则扣门而乞食，饱则鸡黍以迎客，古今贤之，贵其真也。" (书李简夫诗集后) "Dục sĩ tắc sĩ, bất dĩ cầu chi vi hiềm; Dục ẩn tắc ẩn, bất dĩ ẩn vi cao. Cơ tắc khấu môn nhi khất thực, bão tắc kê thử dĩ nghênh khách. Cổ kim hiền chi, quý kì chân dã" (Thư Lý Giản Phu thi tập hậu). Cách nói của Tô Thức rất có thể được gợi ý từ cách nói của Lương Minh Thái Tử Tiêu Thống: "Trung trinh chí hướng không phai lạt, an nhiên với đạo lớn, dốc lòng tiết tháo. Chẳng coi cuốc cày là nhục, chả xem của cải không có là điều xấu. Không phải là bậc đại hiền kiên tâm định chí ai người đạt tới điều đó? (Trinh chí bất hưu, an đạo khổ tiết. Bất dĩ cung canh vi sỉ, bất dĩ vô tài vi bệnh. Tự phi đại hiền đốc chí, dữ đạo ô long, thục năng như thử giả hồ? - "Đào Uyên Minh Tập" Tự).

(18) Tấn Thư - Đào Tiềm Truyện (Phòng Huyền Linh) trần thuật sinh động: "Tiềm không hiểu lắm thanh luật, nhưng cũng có sẵn một cây đàn, đàn không đủ dây. Gặp dịp bạn bè đến nhà uống rượu lại ôm đàn hòa ca, bảo: "Đãn thức cầm trung thú, hà lao huyền thượng thanh - Đàn ca ý thú bên trong, hà tất cứ phải gẩy thành tiếng vang" ("Tính bất giải âm, nhân súc tố cầm nhất trang, huyền chủy bất cụ, mỗi bằng tửu hội, tắc phủ nhi hòa chi, viết: Đãn thức cầm trung thú, hà lao huyền thượng thanh" (性不解音，因蓄素琴一張，弦徽不具，每朋酒之會，則撫而和之，曰: 但識琴中趣，何勞弦上音). Tống Thư (Thẩm Ước, nhà Tề đời Nam Triều) trần thuật sơ lược hơn: "Tiềm bất giải âm thanh, nhi súc tố cầm nhất trang, vô huyền. Mỗi hữu tửu thích, triết phủ lộng dĩ kí kì ý (潛不解音聲，而畜素琴一張，無弦，每有酒適，輒撫弄以寄其意). Đào Uyên Minh truyện của Tiêu Thống (nhà Lương đời Nam Triều) và Lý Đình Thọ - nhà Đường (Nam Sử-Ẩn Dật-Đào Tiềm Truyện) chép lại Thẩm Ước. Đời sau thường nhắc đi nhắc lại câu chuyện Đào cầm (đàn ông Đào) như một giai thoại. Tống Kì trong bài Vô huyền cầm phú có câu: "Cầm ông chi ý bất tại huyền – Ý của ông đàn không trên dây trên phím" (琴翁之意不在弦); Một bài phú cùng tên khác của Trương Tùy (thời Thanh) cũng nói: "Đào Tiên Sinh giải ấn Bành Trạch… … Thích tính giả dĩ cầm, di thần giả dĩ tửu - Tiên Sinh bỏ quan… … di dưỡng tâm ý bằng cây đàn chén rượu" (張隨, 無弦琴賦: 陶先生解印彭澤……適性者以琴，怡神者以酒).

(19) Nguyên văn:
貴賤造之者，有酒輒設，潛若先醉，便語客:
"我醉欲眠，卿可去".

chén tạc chén thù đến tận cuối ngày. Vương thấy Đào không giày bèn bảo sai người hầu thửa cho ông một đôi. Tả hữu của Vương muốn biết cỡ giày, ông ngồi duỗi chân cho họ đo"[20].

Quả đúng như Lâm Ngữ Đường nói: "Sự giản phác trong lối sống và phong cách của Đào Tiềm khiến ta tự nhiên nể phục, mà cũng khiến cho những **kẻ khôn ngoan lõi đời phải tự thẹn**"[21]. Ta cũng có thể nói thêm - bản tính nhiệm chân của Đào Tiềm khiến cho những luận bàn quen thuộc về tiết tháo thanh cao, đời sống ẩn dật điền viên trở nên vừa nhiêu khê vừa sáo rỗng. Đào Tiềm chả linh thiêng hóa lẽ xuất xử, và hoàn toàn không phải là khách tiêu dao nhàn hạ giữa hoa lá. Ông buộc phải *cố cùng* để giữ lấy chân ngã. Trong cái cố cùng đó thấy rõ cốt lõi dũng của Uyên Minh, mà vượt lên đức dũng đó là sự khoáng đạt hồn nhiên của chân tình thực trí. Uyên Minh thấu nghiệm được sự thực *kiếm sống bằng nghề quan* bắt buộc phải hy sinh bản tính nhiệm chân (luôn muốn được chân thành, trung thực) và sở nguyện sống giữa tự nhiên, tự tại trong tâm hồn. Bản tính và sở nguyện đó mâu thuẫn tất yếu với những công việc đòi hỏi ít nhiều tập tính nô lệ và sự dối trá. Trường hợp Đào Tiềm chỉ cho ta thấy - *một khi đã không hành được cái nghề gián tiếp quy công ra gạo ra tiền (lương bổng) vinh thân phì gia mà cũng không biết hoặc không có điều kiện làm thuê hay làm một nghề thủ công nào đó thì đường cùng là về nhà cuốc vườn mình, cày ruộng mình tự cung tự cấp để sống cuộc sống gian truân nhưng được là hồn ta thân xác mình*. Trong tình cảnh của Đào Tiềm, rốt cục để giữ lấy sở nguyện và bảo toàn tự tại chỉ có đường tự mình cày cuốc nuôi trồng để có cơm áo. Cày cuốc chăn trồng để nuôi sống chính mình là việc không thể làm gian làm dối, không lừa ai mà cũng không thể tự lừa mình. Thơ ông viết giản dị trần trụi: "Y thực đương tu kí, Lực canh bất ngô khi" (*Xuân thu đa giai nhật – Kì nhị*; tạm dịch: Cái ăn cái mặc tay làm lấy, Cày cuốc sức mình chẳng dối ai)[22]. Hiểu được như thế ta mới cảm hết nỗi chân thành của ông khi viết những câu "Nhà tranh nơi ngõ cùng, Cam lòng bỏ phố lớn" (Thảo lư kí cùng hạng, Cam dĩ từ hoa tuyên)[23], "Cơm áo vốn là chuyện hàng đầu, lẽ thường chỗ dựa của nhân sinh là vậy. Ai có thể vứt bỏ được lẽ đó để không lo mưu sinh mà lại có thể sống yên ổn?" (*Canh Tuất tuế cửu nguyệt trung vu tây điền hoạch tảo đạo*)[24].

Uyên Minh quy điền đâu phải để lấy danh ẩn sĩ thanh cao phù phiếm, tiếng trung nghĩa sáng ngời to tát mà đơn giản chỉ là không thể vì vinh cái thân mà mất cái ngã, khom lưng làm điều trái sở nguyện bình sinh. Trong cảnh thực của ông quyết định tránh xa nô lệ quan quyền, về nhà làm ruộng trồng vườn, thân nuôi lấy thân, lui giữ lấy chút tự tại cho cái tôi của mình là biểu hiện chân thiết, tập trung tính cách cố cùng của kẻ biết cái thú nhẩn nha hái cúc bên rào, uống chén rượu nấu lấy trước bữa cơm rau tự trồng trong vườn. Chúng tôi mạo muội cho rằng chẳng việc gì mà tô vẽ ông thành bậc ẩn dật điền viên, thanh cao tiết tháo không làm quan cho hai triều. Diệp Gia Oánh nói rõ: "Đào Uyên Minh quy điền, chẳng phải vì cái danh thơm ẩn cư hư phù, cũng chẳng vì cái trung

---

[20] Nguyên văn:
刺史王弘以元熙中臨州，甚欽遲之，後自造焉。潛稱疾不見，既而語人云：「我性不狎世，因疾守閑，幸非潔志慕聲，豈敢以王公紆軫為榮邪！夫謬以不賢，此劉公幹所以招謗君子，其罪不細也。」弘每令人候之，密知當往廬山，乃遣其故人龐通之等賫酒，先於半道要之。潛既遇酒，便引酌野亭，欣然忘進。弘乃出與相見，遂歡宴窮日。潛無履，弘顧左右為之造履。左右請履度，潛便坐於申腳令度焉。弘要之還州，問其所乘，答云：「素有腳疾，向乘籃輿，亦足自反。」乃令一門生二兒共舉之至州，而言笑賞適，不覺其有羨於華軒也。弘後欲見，輒於林澤間候之。至於酒米乏絕，亦時相贍。

[21] Nhân tiện nói chuyện thẹn với Đào Tiềm. Tam Nguyên Yên Đổ viết: "Nhân hứng cũng vừa toan cất bút, Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào". Nói Tam Nguyên Yên Đổ tự khiêm thẹn không sớm về vườn được bằng ông Đào chẳng sao. Mà nói cụ tức cảnh toan vịnh lại thôi vì thẹn với tài thơ họ Đào chắc cũng chả sai. Thế mà hiểu giản dị Nguyễn Khuyến thực lúc đó có khi thẹn chuyện vợ xắn vay quai cồng ra đồng gặt vụ thu còn mình thì ngồi suông nghe cá đợp động chân bèo chưa chừng còn trúng ý cụ hơn.

[22] Nguyên văn: 衣食当须纪，力耕不吾欺 (春秋多佳日 - 其二).

[23] 草廬寄窮巷，甘以辭華軒 (戊申歲六月中遇火).

[24] 人生歸有道，衣食固其端；孰是都不營，而以求自安 (庚戌歲九月中於西田獲早稻).

nghĩa đạo đức thế tục. Chỉ là vì muốn bảo toàn lấy cho mình một phần chân ngã tự nhiên, thực chất giữa cuộc thế "Chân phong cáo thoái, Đại ngụy tư hưng này" [7] (Kẻ chân thực chào lui, Sự hư ngụy thịnh hành)[25]. Thực tế, Đào Tiềm sau khi từ quan liền về thẳng quê nhà cuốc vườn cày ruộng nhà chớ chẳng phải chọn ở nơi danh sơn hay mua đất đẹp cất sơn phòng thủy tạ sống cuộc sống giồng hoa tưới rau "ưu nhiên du nhiên" như hình dung quen thuộc của đa số về đời sống của ẩn sĩ. Cứ như thiển ý của chúng tôi, giả sử Đào Tiềm quê nhà chẳng phải ở chốn thôn quê mà ở phố thị thì sau ngày treo ấn từ quan ông cũng sẽ về ngôi nhà cũ sống bằng một nghề mọn gì đó thay vì không có vườn ruộng cha ông để lại để làm lụng nuôi thân nuôi nhà[26]. Cái xã hội nói chữ ngày nay là *không chuyên môn hóa phân công lao động* đó cùng ước mong về một chốn đào nguyên[27] tít mù có thể bị xem là *không văn minh, lạc hậu, không tưởng* mà cũng có thể được ngợi ca là *lãng mạn*, thậm chí là "*thân thiện với môi trường*", "*trở về với tự nhiên*", "*đời sống hài hòa kết hợp lao động chân tay và lao động trí óc*" - nói thế nào tùy! Vậy mà hiểu cho giản dị thì khi xã hội dồn những kẻ của cầm kì thi họa đến chỗ "vì năm đấu gạo phải khom lưng trước đứa con nít thôn quê", và họ đành phải cuốc vườn nuôi thân nhằm giữ lấy độc lập cho nhân cách và tự tại cho tâm hồn thì đó trước hết phải được lí giải như là một sự ***cố-cùng*** hiểu theo nghĩa đen từng chữ của từ này (xem lại chú thích số 1). Một sự cố cùng dần dà được phủ dày bởi những cụm từ mĩ miều "*ẩn dật điền viên*", "*thanh bần tiết tháo*", làm khuất lấp đi tinh thần tinh thần thực sự của kẻ vốn có thể **sống-nhờ-chữ** nhưng cuối cùng hết cách đành quay về chân lấm tay bùn. Kẻ đó, ngạc nhiên làm sao - sau buổi làm đồng về ngồi bệt bên hè cạnh hàng dậu trồng hoa cúc vẫn còn nhã thú để tấu lên tiếng nhạc từ cây đàn không dây!

Vĩ đại thay cảnh tượng một thân xác cơ hàn vào buổi ngày tàn nhẩn nha hái cúc bên hàng dậu nhìn cảnh chim trời từng đôi bay về trong bóng chiều dần phủ dãy Nam Sơn mà tâm hồn chợt ngộ ra chân ý nhân sinh. Cái dáng vẻ "đang định nói thì quyên lời" (*dục biện dĩ vong ngôn*)[28] đó khác chi với bộ dạng ôm cây đàn không dây (*vô thanh cầm*) vui với bạn đến nhà bên chén rượu suông?

Thi nhân cô đơn. Hiểu được cái âm nhạc bên ngoài nhạc cụ, cảm được một tâm hồn bên ngoài câu chữ đâu phải là chuyện dễ. Huống nữa, 1600 năm đã trôi qua, ngày nay đã rất khó lòng kiếm thêm tài liệu để khảo cho ra rốt cuộc thì "*năm đấu gạo*" mà họ Đào không muốn nhận tương đương với là bao nhiêu ki lô gam hoặc bao nhiêu tiền ngày nay? Đó là lương trả theo tháng hay trả theo ngày? Còn "*Đốc Bưu*" thực chỉ tên một nhân vật nhân cách tầm tầm hay chỉ một chức vụ tương tự thanh tra giám sát, kiểm toán ngày nay? Trong lúc những câu hỏi hiện tại đại loại - một người lao động trí óc ngày nay nếu bỏ sở làm trong lúc cũng chẳng có lấy một tấc đất ở quê thì anh ta sẽ *cố* cái *cùng* của mình ra sao, anh ta làm cách nào để chẳng hạn, tra cứu một vài vấn đề khi đọc Đào Tiềm trong khi chẳng có thể kiếm nổi lấy một cuốn từ điển - vẫn đang làm ta bối rối thì việc viết hẳn một bài gọi là nghiên cứu về Uyên

[25] Nguyên văn: 真風告退, 大偽斯興 (感士不遇賦).

[26] Theo Tống Thư và Nam Sử ta có thể khẳng định nhà Đào Tiềm ở Tầm Dương. Tấn Thư tuy không nói rõ điểm này nhưng có thêm truyện về cố nội của Đào Tiềm - Đào Khản Truyện (quyển 66). Theo Đào Khản Truyện ta biết cố nội Đào Tiềm vốn người Phiên Dương, đầu đời Tây Tấn dời nhà định cư Lô Giang - Tầm Dương. Tấn Thư đến quyển 90 chép chuyện Đào Tiềm cũng nói rõ ngay từ câu đầu tiên "Tiềm cháu nội của Khản là Đại Tư Mã". Như vậy có thể khẳng định Đào Tiềm sau khi từ quan đã về thẳng quê nhà.

[27] Đào Hoa Nguyên Kí sáng tạo hình tượng thung lũng suối hoa đào có thể sánh được với cái huyễn tượng xã hội mà phương Tây gọi là Utopia. Văn nhân đời Đường về sau cũng hay lạc lối nguồn đào trong thể truyền kì nhưng phần đa chỉ là bay bướm cùng tiên nương chứ không còn vươn đến được tầm lãng mạn của triết ý tự do như Đào Tiềm nữa.

[28] 《飲酒》之五:結廬在人境，而無車馬喧。問君何能爾，心遠地自偏。采菊東籬下，悠然見南山。山氣日夕佳，飛鳥相與還。此中有真意，欲辯已忘言。Ẩm tửu: Kết lô tại nhân cảnh, Nhi vô xa mã huyên; Vấn quân hà năng nhĩ, Tâm viễn địa tự thiên; Thái cúc đông lí hạ, Du nhiên kiến Nam Sơn; Sơn khí nhật tịch giai, Phi điểu tương dữ hoàn; Thử trung hữu chân ý, Dục biện dĩ vong ngôn.

Minh như này đối với chúng tôi mà nói thực ra cũng là một sự ***cố-cùng*** mà thôi. Hy vọng những bậc như Lỗ Tấn, Lâm Ngữ Đường cảm cái *cố cùng*[29] đó mà bỏ quá cho những luận bàn bất kính của của chúng tôi!

Tài liệu tham khảo

[1] Lin Yutang, *The Importance of Living*, Harpercollins,1998.

[2] Lỗ Tấn, Thả Giới Đình Tạp Văn Nhị Tập, Nhân dân Văn học Xuất bản xã, 2006 (鲁迅, *且介亭杂文二集*, 人民文学出版社, 2006).

[3] Nguyễn Hiến Lê dịch, *Sống Đẹp*, NXBVăn Hóa, 1993.

[4] "Thơ văn Đào Uyên Minh", Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 1981 (*陶渊明*诗 文选注, 上海古籍*出版社*, 1981).

[5] "Tư liệu nghiên cứu Đào Uyên Minh", Trung Hoa thư cục xuất bản, 1962 (***陶淵明研究資料*彙編, 中華書局,** 1962).

[6] Diệp Gia Oánh, "Gia Lăng bàn về từ", Hà Bắc giáo dục xuất bản xã, 1998 (**叶嘉莹**, *迦陵论词丛稿*, **河北教育出版社,** 1998).

[7] Dương Bá Tuấn, "Luận Ngữ và Mạnh Tử", Quảng Tây Sư phạm Đại học Xuất bản xã, 2003 (楊伯峻, *論語和孟子*, 中國古代文化史講座, 廣西師範大學出版社, 2003).

Reflection on Tao Yuanming While Reading Lin Yutang

Lê Thời Tân

VNU University of Education,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

The expressions "optimistic" and "The Idle Life" which are repeatedly seen in *The Importance of Living* by Lin Yutang may well arouse in readers the thought that Tao Yuanming was never in sorrow. In fact, it should be understood that Tao Yuanming was forced to lift himself to the level he no longer felt any impact of life no matter how miserable and desperate it was. He was forced to hold on to his true self. He understood that earning a living in his position as a mandarin required the sacrifice of honesty and the joy to live among nature and being true to himself. The subject of naturalism in Tao Yuanming's life and poetry mainly comes from his refreshingly honest self, a feature not easily found in any other writer. It should also be noted that it was this honest self that made Tao Yuanming drop his position of a mandarin and all it could offer to retreat into a simpler life. Within the boundary of his own garden, Tao Yuanming managed to stay away from power and preserve his self as well as enjoy his life. The author of this article is making an attempt to shed a new light on the image of Tao Yuanming while reading this work of arts of Lin Yutang.

Key word: Optimistic, the idle life, mandarin, honesty, true self, recluse, desperate.

[29] Như đã nói ở chú thích số 1, ở đây chúng tôi không dùng từ này theo "chú giải" Luận Ngữ. Chúng tôi không rõ cách dùng này có thực sử ổn thỏa hay không nhưng những "biến thiên" của việc sử dụng từ gốc Hán trong Việt ngữ là một thực tế rõ ràng.